HỘI ÁI-HỮU BIÊN-HOÀ

Website: https://www.bienhoatx.com
Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái-Hữu Biên-Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị bài: **Minh Hương Nhân** của thân hữu **Lâm Tỷ**. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời. **Trân trọng.**

DANH TƯỚNG TRẦN THƯỢNG XUYÊN

MINH-HƯƠNG NHÂN

Lâm Tỷ
(Sydney, Australia)

Minh 明 là Minh triều 明 朝; Hương là cái làng. Minh-Hương Nhân 明 鄉 人 là người của làng Minh-Hương.

Người Minh-Hương là hậu đại của Triều Minh bên Tàu lưu lại, cũng là một nét rất đặc thù của Việt-Nam. Hơn 350 năm trước với *Minh vong Thanh hưng* (Triều Minh mất và được thay thế bởi Thanh Triều), đối với Á-Châu là một sự kiện lịch sử tính trọng đại, vì:

1 - Toàn Á-Châu triều cống thể hệ trung tâm, nhà Minh không những đã bị diệt vong, mà đất Trung-Nguyên cũng bị Mãn-Châu Thái Tử làm thay phong đổi tục. Thành ra [**vong quốc, dã vong thiên hạ**] (nước mất, mất luôn dân), việc này đối với Nhật-Bản, Triều-Tiên, *Lưu-Cầu, Việt-Nam đã sinh ra sự xung kích lớn. Bởi vì "Trung-Hoa Trung-Quốc" đã bị mất rồi, Nhật-Bản, Triều-Tiên, Lưu-Cầu, Việt-Nam đều đã từng "tiếm xưng" Trung-Hoa, tượng trưng cho chính mình mới là nước kế thừa nền văn minh Hoa-Hạ.

2 - Một số lượng lớn Minh Triều hậu đại tiến vào Nhật-Bản, Triều-Tiên, Đài-Loan, và Việt-Nam. Số lượng mấy vạn quân võ trang của Minh-Triều vào xin thần phục Việt-Nam trở thành thuỷ tổ của người Minh-Hương.

* Ghi chú của dịch giả -- Lưu-Cầu 琉 球: Quần đảo trong khoảng từ đảo Cửu-Châu của Nhật-Bản đến Đài-Loan.

Tôi (tác giả của bài viết này) đã hai lần đến *Minh-Hương Hội-Quán* ở Chợ-Lớn, lần thứ nhứt là năm 2002, và lần nầy là năm 2010, tôi thấy có nhiều thay đổi giữa thời gian trước và sau nên đặc biệt viết ký lục nầy.

Năm 2007, tôi cũng có đi qua xứ Biên-Hoà hết 3 tuần lễ, và nhiều lần đến Chợ-Lớn, nhưng mà thuỷ chung cũng không sao tìm ra được địa điểm chính xác của Minh-Hương Hội-Quán.

Lần nầy đến Sài-Gòn, qua sự giúp đỡ của người học trò Việt-Nam của tôi, kiếm một chiếc xe mô-tô chở tôi đi khắp đường lớn hẻm nhỏ, nhiều lần thăm hỏi, và khi viếng đến cái miếu vũ thứ 5 nầy của người Hoa, cuối cùng mới tìm ra được cái Việt-Nam Minh-Hương Hội-Quán nầy. Nơi đây có ghi cái địa chỉ của hội quán, hy vọng đồng bào ta (người Tàu) trong những lúc đến Việt Nam, có thể đến viếng một nơi rất có ý nghĩa về đặc thù lịch sử cảnh điểm này.

明鄉會館地址 **Địa chỉ của Minh-Hương Hội-Quán: 380 đường Trần Hưng Đạo, phường 11, quận 5, thành phố Sài-Gòn.**

Vì sao tôi lại rất hứng thú đối với người Minh-Hương. Thật ra, người Đài-Loan cũng là hậu duệ của người "Minh-Hương"! Sau khi Minh-Trịnh bị diệt vong ở Đài-Loan, đã sản sinh ra trong truyền thống lễ tống táng của người Đài-Loan, cái nghi thức **đái lạp đăng ỷ chi sáo sam** (đội cái nón làm bằng tre cho một cái áo dài và đặt ngồi lên trên một chiếc ghế), để hoàn thành ý nguyện của hương linh người quá cố là: trên không thấy trời Nhà Thanh, dưới cũng không đạp đất Thanh Triều, để biểu hiện là không có bị người Mãn-Thanh làm nhục, với ẩn ý mình vẫn là người của Minh-Triều.

Vì vậy, người Tàu di dân đến nước Việt ta cách đây hơn 300 năm cũng có thể nói là hậu duệ của người Minh-Hương. Đồng thời với cái sự kiện mà không phải ai cũng biết đó là: nhóm người Minh-Hương nầy, đã từng là bộ đội của Đài-Loan Minh-Trịnh. Trịnh Kinh (con của Trịnh Thành Công) đã từng phát binh Đài-Loan tấn công Hoa-Lục ở thời Tam-Phiên chi loạn, từng tạo thế ỷ giác với Tam-Phiên.
Sau vì chiến sự bất lợi nên triệt thoái, tất cả tướng lãnh cùng với binh lính tứ tán khắp hải ngoại, Lễ Võ Trấn Tổng Binh Trương Ngạn Địch của Minh-Trịnh sau khi chạy từ bán đảo Lôi-Châu đến Thuận-Hoá đầu kháo với chính quyền Quảng-Nam, cùng với bộ tướng Trần Thượng Xuyên, v.v...

Họ được Quảng Nam Vương chấp thuận cho xuôi vào Nam. Bị dông bảo, trên đường xuôi Nam, nhóm theo tướng Trương Ngạn Địch vào vùng Mỹ-Tho, nhóm theo tổng binh Trần Thượng Xuyên chọn khu vực Cù Lao Phố, tỉnh Biên-Hoà định cư lập nghiệp. Tiếp theo, họ được Quảng Nam Vương dùng làm kinh lược hạ du sông Cửu-Long (Mê Kông), sau cùng họ đánh bại Kampuchea lấy được phần đất rộng lớn từ mạn dưới sông Đồng Nai trở xuống.

Về sau vì cuộc chiến tranh quyền giữa Gia-Long và Tây-Sơn, khu vực Cù Lao Phố bị tàn phá thiêu huỷ khốc liệt bởi quân Tây-Sơn, nhóm Đài-Loan Minh-Hương Minh-Trịnh rời bỏ vùng đất nầy di tản về miệt Chợ-Lớn, Sài-Gòn, sinh sống lập ra Minh-Hương Hội-Quán, và lưu lại hai câu đối để biểu lộ thân thế của mình hầu lưu truyền cho hậu thế như sau:

Sỉ tác Bắc triều thần, cương thường trịnh trọng;
Ninh vi Nam Quốc khách, trúc bạch chiêu thuỳ.
có nghĩa là:
Thẹn là tôi thần Minh Triều (Bắc Triều), ta nguyện giữ gìn cương thường một cách trang trọng;
Thà làm khách nước Nam, sử sách sẽ ghi lại tấm lòng trung nghĩa sáng ngời lưu truyền cho hậu thế.

Mặc dù Minh-Hương Hội-Quán không có thờ thần vị của Trịnh Thành Công, nhưng vẫn bảo lưu thật tốt bức hoạ di ảnh Trịnh Thành Công, điều đó đã chứng minh được cái gốc tích sâu xa của nhóm người Minh-Hương đối với Trịnh Thành Công.

Tiếng tăm lớn của Phúc-An Hội-Quán ở một nơi không xa lắm, cũng được liệt kê trong thư tịch lữ du là thánh địa của Sài-Gòn - Chợ-Lớn, bên trên có ghi mấy chữ nhỏ ‘‘Thất Phủ Minh-Hương’’, tôi hỏi mấy cô bán nhang người Hoa ở đây: nơi đây là Minh-Hương sao? Các cô gật đầu nói phải. Nhưng mà hiện tại bên trong lại thờ Quan Thánh Đế Quân, sự nhấn mạnh tinh thần trung cang nghĩa khí, cũng rất phù hợp với cơ bản tinh thần của người Minh-Hương. Mặc dù danh khí của Phúc-An Hội-Quán có lớn, nhưng xét về ý nghĩa lịch sử mà nói, thì, vẫn không thể so bì với Minh-Hương Hội-Quán - Chợ Lớn được.

Ngày trước, thời gian tôi đến đây, tôi vẫn còn nhớ chánh điện có thờ Minh Thái Tổ *Chu Nguyên Chương* cùng 17 đời vua nhà Minh kế tiếp, và phó tự Trần Thượng Xuyên tướng quân cũng như các thuộc cấp v.v... là thuỷ tổ khai cơ

của người Minh-Hương. Nhưng bây giờ thì Minh-Hương Hội-Quán đã được xây lại, chánh điện không còn thờ phượng các vua của triều Minh, thay vào đó là một số thần vị, ngũ cốc thần hoàng, đã làm cho tôi hết sức thất vọng, và đau buồn vô hạn.

Sự xuống dốc như thế, kỳ thật cũng có nguyên do của nó, từ năm 1950, chính phủ Việt-Nam Cộng-Hoà bắt đầu chính sách Việt-Nam hoá, cấm chỉ Hoa-Văn giáo dục để tiêu trừ văn hoá của người Hoa (Ghi chú của dịch giả - sự thật không có sự tiêu diệt văn hoá của người Hoa như tác giả Pan nói, mà chỉ có đưa thêm chương trình Việt-Ngữ dạy ở trường Tàu).

Sau năm 1975, bọn cướp Việt-Cộng vào, thì số lượng lớn người Hoa phải lưu vong hải ngoại. Tiếp đến năm 1979, chiến tranh biên giới giữa Trung-Cộng và Việt-Cộng, đã làm cho vị trí của người Hoa cũng như Hoa-Văn, Hoa-Ngữ càng thêm tuột dốc. Khoảng năm 2000, nhân vì sự trọng yếu của nhu cầu phát triển kinh tế đòi hỏi, nên Hoa-Văn Giáo-Dục đã được giải toả, việc dạy chữ Hoa đã được tái phát triển mạnh mẽ, thế nhưng đến khoảng năm 2008, Hoa-Văn một lần nữa đã bị xiết chặt lại.

Bởi thế cho nên trong Minh-Hương Hội-Quán có rất nhiều người trẻ đã không còn biết nói tiếng Hoa, có những hội Minh-Hương, việc đối thoại thật giản dị bằng tiếng Quảng-Đông, cũng như đọc chữ Hoa, tuyệt đại đa số họ cũng không sao biết được, thế thì làm sao mà luận bàn đến cái thâm viễn về ý nghĩa của Minh-Hương Hội-Quán cho được?

Với cái tâm lý thế tục, người ta đặt thần vị bà Mẹ Sanh hoặc Ngũ Cốc Thần Hoàng, Tài Thần, lại có thể dễ dàng ‘‘chiêu thương dẫn tư’’, hấp dẫn hương khách, gây được sự chú ý của khách lữ du!
Kỳ thật Minh-Hương Hội-Quán trước kia cũng đã có giữ lại rất nhiều các phục sức của những văn thần võ tướng Minh Triều để thờ phượng. Các bạn nào có hứng thú cũng nên đến xem qua cho biết. Tăng gia thêm hương khách, và cúng chút ít tiền nhang đèn, không thì có thể mai đây Hội-Quán sẽ bị phá huỷ cũng không biết chừng.

Cái đau buồn của tôi là gì? Ở thời Minh-Triều, văn hoá Trung Hoa được quảng bá rộng khắp Đông-Á, trang phục theo người đời Minh cũng được phổ biến rộng rãi toàn vùng Đông-Á. Bởi vậy cho nên Minh-Hương Hội-Quán mới có 2 câu đối:

Minh thánh tiên vương, Việt Quốc diệc văn thinh giáo
Hương đảng tôn tộc, Á Châu đồng thử quán thường.

có nghĩa là:

Thời vua Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương, nước Việt cũng có nghe
tiếng vang cùng lời dạy;
Dòng họ người Minh Hương, khắp Châu Á cùng lối phục sức như nhau
(theo thời triều Minh).

Sứ thần Triều-Tiên khi đến Thanh triều cũng từng ghi lại chuyển biến ký lục: Triều Minh vừa mới bị diệt vong chẳng bao lâu, người Trung-Thổ thấy sứ thần Triều-Tiên đến đây vẫn mặc quan phục theo nghi thức triều Minh, đã làm cho

họ không sao ngăn được những dòng lệ bất giác tuôn rơi khi nhớ đến tiên triều, nhưng mấy chục năm sau lại cũng sứ thần Triều-Tiên đến Trung-Thổ thì có rất nhiều người ở nơi đây nhìn họ vì cái ‘‘kỳ trang dị phục’’ mà tỏ ra thái độ trào tiếu. Có lẽ vì kinh qua nỗi thống khổ của một đời người, để rồi sau đó những thế hệ kế tiếp, họ đã nhanh chóng dung hoà vào hoàn cảnh chính trị và xã hội mới.

Với nhu yếu chính trị mà con người làm ra để rồi buộc tất cả mọi người đều phải cùng chấp nhận. Nhật-Bản đối với người Đài-Loan cũng như thế, Quốc-Dân Đảng đối với người Đài-Loan cũng như thế, Lý Đăng Huy và Dân Tiến Đảng đối với ‘‘ý thức về Đài-Loan’’ thì cũng như thế.

Kể từ khi người Pháp rời khỏi Việt-Nam năm 1956 (Bính-Thân), thì những Hoa-Kiều trường trú ở đây, với cái bối cảnh ‘‘duy trì sự tôn nghiêm của quốc gia’’, họ không cách nào chối bỏ được vấn đề nguyên tắc nhận thức về quốc gia. Bất cứ sự kết hợp lợi ích nào mà có thể tránh được việc Việt-Nam hoá cũng có vài kẻ hở, nhưng Hoa-Kiều Việt-Nam, đặc biệt là những người Minh-Hương đến đất Việt-hơn ba thế kỷ rưỡi cũng đã từ từ bị đồng hoá thành người Việt-Nam, hoặc giả là cuối cùng thì họ cũng không thể nào níu kéo lại được trào lưu lịch sử.

Lâm Tỷ